

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 142/2024/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Tươi.

Ông Nguyễn Quang Đạt.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu và tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 11/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn K, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản NT, xã BM, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn KH (đã chết) và bà Quàng Thị X, sinh năm 1936; bị cáo có vợ: Quàng Thị Q (đã ly hôn); Bị cáo có: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân: Tại bản án số: 62/HSST ngày 27/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số: 62/HSPT ngày 30/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt: 05 (Năm) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 05 (Năm) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm tù về tội Vô ý làm chết người, tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội là 11 (Mười một) năm tù; Đến ngày 10/7/2018 Quàng Văn K đã chấp hành xong bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Lường Văn T; ông Lường Văn S - Cán bộ, chiến sỹ Đội hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/3/2024 Quàng Văn K đi bộ một mình từ nhà ở bản T, xã BM, huyện TC sang xã MK, huyện TC để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Khi K đi đến khu vực bản L, xã MK, TC K gặp và hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Thái một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy thì K cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái rồi đi bộ vào bụi cây ven đường thuộc bản L, MK rồi san gói ma túy thành 02 gói, một gói được gói bằng nilon màu xanh, một gói được gói bằng nilon màu hồng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau khi chia ma túy xong K cất hai gói ma túy vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ ra xã TL, huyện TC, tỉnh SL để tìm chỗ bán ma túy. Khi K đi đến khu vực bản B, xã TL, huyện TC thì gặp Tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và một gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroin.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2024, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số chất ma túy thu giữ của Quàng Văn K gồm: Chất bột cục màu trắng gói trong gói nilon màu xanh và gói trong gói nilon màu hồng nghi là Heroine. Tiến hành cân tịnh chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu xanh xác định được khối lượng 0,13 gam (Không phải mười ba gam), trích toàn bộ 0,13 gam chất bột cục màu trắng trên ký hiệu K1 gửi giám định chất và loại ma túy. Tiến hành cân tịnh chất bột cục màu trắng trong gói nilon màu hồng xác định được khối lượng 0,15 gam (Không phải mười lăm gam), trích toàn bộ 0,15 gam chất bột cục màu trắng trên ký hiệu K2 gửi giám định loại chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 688/KL -KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu K1, K2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma

túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định: K1 = 0,13 gam; K2 = 0,15 gam.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy Quàng Văn K tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng là 0,28 gam loại Heroine.

Cáo trạng số: 99/CT- VKSTC ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Quàng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn K từ 32 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Quàng Văn K thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ

tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Ngày 11/3/2024 bị cáo Quảng Văn K đã có hành vi mua 0,28 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị Tổ công tác công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang tại bản B, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/3/2024 của công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 688/KL -KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quảng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 99/CT-VKSTC ngày 11 tháng 6 năm 2024 của VKSND huyện Thuận Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số: 62/HSST ngày 27/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Quảng Văn K 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số: 62/HSPT ngày 30/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Quảng Văn K 11 (Mười một) năm tù. Đến ngày

10/7/2018 Quàng Văn K đã chấp hành xong bản án và các quyết định khác trong bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xoá án tích. Tình tiết này cho thấy bị cáo không chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng vụ án*: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ*: Bị cáo khai tổng số ma túy thu giữ 0,28 gam là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Thái ở khu vực bản L, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 11/3/2024 với số tiền 800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo Quàng Văn K không biết họ tên và địa chỉ của người này, việc mua bán ma túy không ai biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra. Buộc bị cáo Quàng Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Quàng Văn K là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/3/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn K - TTTPCMT, bắt ngày 11/3/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 077988 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tại hai mép trái, phải của phong bì có dán băng dính màu trắng. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn K.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CQCSĐT - CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Thịnh